

Bản án số: 99/2019/HS-ST

Ngày 26-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thành Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xệt;

2. Ông Đào Văn Nô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Đặng Kim Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 95/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 93/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh năm 1997 tại Thanh Hóa; nơi thường trú: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; tạm trú: Ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Lê Thị M, sinh năm 1977; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 28-4-2017 bị Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 12 tháng, chấp hành xong vào ngày 03-01-2018;

Ngày 14-4-2019 có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt quả tang và tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an thị xã T từ ngày 14-4-2019 đến ngày 23-4-2019 thì bị khởi tố bị can và chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lê Thị M, sinh năm 1977; địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước. Có mặt.

- Người làm chứng:

- + Ông Lê Thanh S; vắng mặt;
- + Ông Đỗ Tấn S1; vắng mặt;
- + Ông Nguyễn Văn Th; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn T là đối tượng nghiện ma túy từ năm 2015, loại ma túy mà T sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine).

Khoảng 11 giờ ngày 14-4-2019, do cần ma túy để sử dụng nên T dùng điện thoại di động có số thuê bao 0389.078.455 gọi cho người đàn ông tên C (không rõ nhân thân, địa chỉ; không còn lưu số thuê bao) để hỏi mua ma túy đá với số tiền 600.000 đồng, C đồng ý và hẹn T đến khu vực cầu K thuộc phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương để giao ma túy. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số 61E1 – 100.20 đi từ phòng trọ của T thuộc nhà trọ Nguyễn Văn Th, ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương đến khu vực cầu K. Đến nơi T đợi khoảng 15 phút thì C điều khiển xe mô tô loại Wave màu đỏ (không biển số) chạy đến. Lúc này, T đưa cho C số tiền 600.000 đồng và C đưa cho T 01 (một) túi vải (màu đỏ đen xanh trắng), bên trong có 01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng, sau đó T treo túi vải này trên móc khóa mặt sau đầu xe mô tô biển số 61E1 – 100.20 rồi điều khiển xe về lại phòng trọ của T. Tại đây, T chia bịch nylon có chứa chất tinh thể màu trắng vừa mua của C thành 02 (hai) bịch nylon hàn kín bên trong đều có chứa chất tinh thể màu trắng, sau đó T cất giấu 01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng vào túi vải (màu đỏ đen xanh trắng) và treo trên vị trí cửa sổ trong phòng trọ của T, còn 01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng T cất giấu vào cổ tay áo (xấn lên đến khuỷu tay) bên trái T đang mặc.

Đến khoảng 15 giờ 30 cùng ngày, lực lượng Công an xã H tiến hành kiểm tra hành chính tại phòng trọ số 03 nhà trọ Nguyễn Văn Th nơi T tạm trú thì phát hiện trong cổ tay áo bên trái T đang mặc có 01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và trên cửa sổ trong phòng trọ số 03 có 01 (một) túi vải (màu đỏ đen xanh trắng), bên trong có 01 (một) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng. Nghi vấn đây là ma túy nên lực lượng Công an xã H tiến hành niêm phong 02 (hai) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng này và đưa T về trụ sở để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- 01 (Một) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong, ký hiệu M1);
- 01 (Một) bịch nylon hàn kín bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng có quần băng keo trắng (đã được niêm phong, ký hiệu M2);
- 01 (Một) giấy chứng minh nhân dân tên Lê Văn T;
- 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 61E1 – 100.20;

- 01 (Một) xe mô tô biển số 61E1 – 100.20;
- 01 (Một) túi vải màu đỏ đen xanh trắng;
- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung, màu hồng trắng.

Sau đó, Công an xã H lập hồ sơ ban đầu và bàn giao Lê Văn T cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 316/MT – PC09 ngày 22/4/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ của Lê Văn T gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,3037 gam (M1); 0,1294 gam (M2), loại Methamphetamine.

Xe mô tô biển số 61E1 – 100.20 do ông Hoàng Văn Th1 đứng tên trong giấy đăng ký xe. Khoảng năm 2017, ông Th1 đã bán xe mô tô này cho một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 15.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 3-2019, bà Lê Thị M là mẹ ruột của Lê Văn T mua lại xe mô tô biển số 61E1 – 100.20 từ một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 9.500.000 đồng nhưng không làm thủ tục đăng ký sang tên. Ngày 14-4-2019, bà M cho T mượn xe mô tô này để làm phương tiện đi làm, bà M không biết T sử dụng xe mô tô tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả tra cứu thể hiện, xe mô tô biển số 61E1-100.20 không có trong cơ sở dữ liệu xe máy vật chứng tại Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

Bản Cáo trạng số 100/CT-VKS.TU ngày 01-7-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Văn T mức hình phạt từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì thư niêm phong dán kín có ký hiệu 316/PC09, ngoài bì thư có chữ ký người bị bắt Lê Văn T, người chứng kiến Nguyễn Văn Th, Lê Thanh S, Đỗ Tấn S1; cán bộ niêm phong Lê Quang Q, Đại úy Bô Minh T1 – Trưởng Công an xã H và hình dấu đỏ của Công an xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong bì thư có chứa chất Methamphetamine là đối tượng hoàn trả lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số 316/MT-PC09 ngày 22-4-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 (Một) túi vải màu đỏ-đen-xanh-trắng (05x07cm);

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Samsung, màu hồng trắng;

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn T;

- Trả lại cho bà Lê Thị M 01 (Một) xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng-đỏ-đen, biển số 61E1-100.20 và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 61E1-100.20.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị M trình bày: Bà Lê Thị M là mẹ ruột của Lê Văn T. Khoảng tháng 3-2019, bà M mua lại xe mô tô biển số 61E1 – 100.20 từ một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) với số tiền 9.500.000 đồng nhưng không làm thủ tục đăng ký sang tên. Ngày 14-4-2019, bà M cho T mượn xe mô tô này để làm phương tiện đi làm, bà M không biết T sử dụng xe mô tô tàng trữ trái phép chất ma túy. Bà M yêu cầu được nhận lại xe để có phương tiện đi lại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Trong phần trình bày lời nói sau cùng, bị cáo đã nhận thấy hành vi của mình là sai trái, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Lời khai của bị cáo Lê Văn T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, trước sau thống nhất với nhau về quá trình thực hiện hành vi phạm tội cũng như tang vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ kết luận: Ngày 14-4-2019, bị cáo Lê Văn T có hành vi tàng trữ trái phép 0,4331 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang, do đó hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện; xâm phạm an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly khỏi xã hội mới có tác dụng răn đe, giáo dục.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với tính chất, mức độ tội phạm và nhân thân bị cáo nên chấp nhận.

[7] Đối với đối tượng tên Cao có hành vi bán ma túy cho bị cáo vào ngày 14-4-2019 do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý sau là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,4331 gam ma túy loại Methamphetamine và 01 (một) túi vải màu đỏ-đen-xanh-trắng là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) điện thoại di động Samsung, màu hồng trắng là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước. Đối với 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn T; 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng-đỏ-đen, biển số 61E1-100.20 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 61E1-100.20 không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo và bà Lê Thị M.

[9] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 14-4-2019.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bì thư niêm phong dán kín có ký hiệu 316/PC09, ngoài bì thư có chữ ký người bị bắt Lê Văn T, người chứng kiến Nguyễn Văn Th, Lê Thanh S, Đỗ Tấn S1; cán bộ niêm phong Lê Quang Q, Đại úy Bò Minh T – Trưởng Công an xã H và hình dấu đỏ của Công an xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương và hình dấu đỏ niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, bên trong bì thư có chứa chất Methamphetamine là đối tượng hoàn trả lại sau giám định theo Bản kết luận giám định số 316/MT-PC09 ngày 22-4-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương và 01 (Một) túi vải màu đỏ-đen-xanh-trắng (05x07cm);

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (Một) điện thoại di động Samsung, màu hồng trắng (không kiểm tra được số Imeil và máy móc bên trong);

- Trả lại cho bị cáo 01 (Một) chứng minh nhân dân mang tên Lê Văn T;

- Trả lại cho bà Lê Thị M 01 (Một) xe mô tô Yamaha Sirius màu trắng-đỏ-đen, biển số 61E1-100.20, số khung: RLCS 5C640-BY507737, số máy:

5C64-507740, xe không có cần đạp, không kiểm tra máy móc bên trong và 01 (Một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 61E1-100.20.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04-7-2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí sơ thẩm: Buộc bị cáo Lê Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06, Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã T;
- Công an thị xã T;
- Chi cục THADS thị xã T;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thành Hiệp